

Vn khân giỗ têt / Nguyên
Ngoc và Phan-Lãng soạn

Nguyễn, Ngoc (18..-19..). Auteur du texte. Vn khân giỗ têt / Nguyễn Ngoc và Phan-Lăng soạn. 1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

In lần thứ hai

Giá 0 \$ 15

pièce
INDO-CHINOIS

80

285

懇文

VĂN KHẢN

GIỖ TẾT

NGUYỄN-NGỌC và PHAN-LÃNG

Soạn



2484

In ở hiệu MẠC ĐÌNH-TƯ — Hanoi

1924

Người soạn ra giữ bản quyền

Nom d'auteur Nguyễn Ngọc et Thanh-Lãng

Titre de l'ouvrage: Văn khấn giỗ tết

(Prières ~~rituelles~~ à l'occasion des jours
d'anniversaires et des fêtes.
en viet.

Religion

Hanoi

Nguyễn - Ngọc

1924



懇文

VĂN KHẢN

GIỎ TẾT


NGUYỄN-NGỌC và PHAN-LÃNG

Soạn



In ở hiệu MẠC ĐÌNH-TƯ — Hanoi

1924



TOUS DROITS RÉSERVÉS

TỰA

Người ta sở dĩ cảm động được Quỷ-thần là cốt ở bụng tưởng nhớ, bụng tưởng ấy ở trong là Thành, mà phát ra ngoài là Tình, Tình tức là nói, nói tức là khẩn; khẩn để tỏ bụng thành-kính kỳ-đạo của mình ra; cho nên khẩn phải minh-bạch, gãy-gọn dễ hiểu thì Quỷ-thần mới cảm được tình mà chiếu giám cho.

Tục ta xưa nay về việc kỳ thần bái tổ, thường dùng văn **Thọ-mai** hay **Chu Văn-công**, mà khẩn nôm thì ít khi được minh-bạch. Như thế không những là không tiện cho người cũng không tiện cả cho thần. Là làm sao?

Một là: dùng văn chữ nho mà khẩn thì nhà thi-lễ đã đành, còn nhà thiên văn-tự, lúc có việc phải đi mượn người, mượn không được phải khẩn lấy; lúc ấy lâm sự thẳng-thốt, nghĩ không ra, khẩn không gãy, đứng trước Quỷ-thần mà lắp đi lắp lại thì hoá ra thất kính và mạn thần;

Hai là: Thần cũng như người, có vị hay văn-chương, có vị ít chữ nghĩa, nếu nhất khái dùng văn chữ nho cả thì ngại biết mình khẩn gì mà soi-xét cho; bởi thế có khi kỳ-đảo bất linh thì đồ-tại tin-chủ không thành hay Quỷ-thần không ứng.

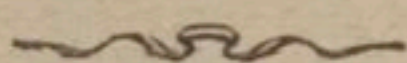
Xem thế đủ hiểu rằng dùng văn Quốc-ngữ mà khẩn thật là tiện cả; song đến giờ chưa thấy ai soạn ra quốc-âm để giúp đỡ cho người cần dùng.

Nay mừng có M. M. Nguyễn-Ngọc và Phan-Lãng đưa cho xem một tập văn đề nhan là « **Văn Khẩn** », đã theo tuần-tiết mà sắp đặt có thứ-tự, lại nhời-nhẽ cũng dẫn-dị dễ hiểu; in ra sách có thể lợi chung cho ai mới học quốc-ngữ ham mà xem và làm được một cái quả riêng cho một phần người trong anh-em bà-con về bên thần-giới.

NGUYỄN-TẠO

VAN KHĂN

GIỖ TẾT



1. — Tết ông Táo

Nay là..... tháng..... .. niên hiệu
Khải-Định thứ..... tôi là.....
hợp cả một nhà,
Trai-khiết gọi là, con gà trong sạch,
Ván sỏi tinh bạch, trái quả tốt tươi,
Giầu quế một coi, rượu hoa lưng chén,
Hương thơm vài nén, hoa ngát lưng đài;
Mũ mào cân đai, áo xiêm vàng bạc.
Khấu đầu dâng trước: Tư-mệnh 'Táo-quân,
Linh-ứng như thần, từ-bi sánh phật,
Trên giới dưới đất, Âm-phủ dương-gian,
Quyền xét ngay gian, bút biên lành dữ,
Chua sinh chép tử, cân tội nhắc công.
Nay tới niên chung, tết vừa tháng chạp,
Dữ lành biên chép, sổ sách vẹn tuyền,
Cả chép chiều thiên, dâng tâu Thượng-đế;

Kính dâng một lễ, chút tỏ tấm thành,
Bái tiến thượng trình, phi thăng Đế quyết.
Xin ngài soi-xét, độ kẻ ngu-xi,
Xá u, xá mê, xá nhâm xá lỗi,
Cắt lạt cõi trời, nạn khỏi tai qua;
Phù hộ đồng gia, bình yên khang thái,
Lắm giai nhiều gái, sống lâu giàu bền,
Cháu thảo con hiền, vận thông mệnh đạt;
Môn nghinh bách cát, hộ tập thiên tường.
Muôn lạy ngài thương, giáng cho trăm phúc,
Cúi đầu kính chúc, bản trạch Thổ-công,
Hội hợp công đồng, chiếu lâm giáng chỉ.

(ẩn cốc

2. — Lễ Giao thừa

.....
Tin chủ tôi là ở
Trai giới thành tâm, kính dâng lễ vật:
Hương hoa giàu nước, mũ mã kim ngân;

Lậy trước thiên-Thần { $\begin{matrix} 1^o & \text{(năm cũ).} \\ 2^o & \text{(năm mới)} \end{matrix} \dots\dots(1)$

Hai đức Cựu Tân, đèn giới soi-xét.

Vì nay tới tiết, giáp buổi giao-thừa,

Năm cũ đã qua, năm mới vừa đến ;

Cựu-niên Hành-khiển, công việc đã xong,

Bốn mùa nèn công, nhân khang vật phụ,

Đổi chao công vụ, thuộc đức Tân-niên,

Thay chánh cầm quyền, giúp người độ của ;

Bái lâu vua Cũ, lưu đức lưu ân.

Muôn lậy vua Tân, giáng nhân giáng phúc,

Cửa nhà đông đức, lộc thọ tràng thân,

Vui vẻ đèn xuân, mừng lên cõi thọ ;

Nhờ ngài phụ hộ, đội đức vô ngần,

Chúng tôi người trần, xiết bao sợ hãi,

Tấm son xin giải, lễ bạc lòng thành ;

Vạn bái muôn linh, xá nhâm xá lỗi,

Chấp lễ chấp bái, muôn đội ơn thần.

(1) Đây khấn, vị hiệu hai ông Hành-khiển, một ông cự, một ông tân, mà xem ở trang thứ tám sau này đã bên tuồng 12 ông Hành-khiển trong 12 năm.

- (1) Năm Tí: Chu-vương hành-khiên, Thiên-ôn hành-binh chi thần, Lý-tào Phán-quan.
- Xửu: Triệu-vương Hành-khiên, Tam-thập-lục-thương hành-binh chi thần, Khúc-tào Phán-quan.
- Dần: Ngụy-vương Hành-khiên, Mộc-tinh Tiêu-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Mão: Trịnh-vương Hành-khiên, Thạch-tinh Liễu-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Thìn: Xổ-vương Hành-khiên, Hoả-tinh Biều-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Tị: Ngô-vương Hành-khiên, Thiên-hao Hứa-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Ngọ: Tần-vương Hành-khiên, Thiên-bao Vương-tào phán quan hành-binh chi thần.
- Vị: Tống-vương Hành-khiên, Ngũ-quỷ Lâm-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Thân: Tề-vương Hành-khiên, Ngũ-miêu Tống-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Dậu: Lỗ-vương Hành-khiên, Ngũ-nhạc Cự-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Tuất: Việt-vương Hành-khiên, Thiên-bá Thành-tào Phán-quan hành-binh chi thần.
- Hợi: Lưu-vương Hành-khiên, Ngũ-ôn Nguyên-tào Phán-quan hành-binh chi thần.

3. — Lễ Nguyên-đán

(Mồng Một Tết)

Năm.....niên hiệu.....ngày mồng một
tháng riêng, tôi là.....
Khấu đầu giập lạy trước vị Gia-tiên,

Vì nay :

Gặp tiết giương-xuân giữa ngày Nguyên-đán,
Năm cũ đã qua, năm mới vừa đến;

Tung-bưng báo hỉ, trước thềm sum-họp
trúc mai;

Đón rước tin xuân, ngoài cửa sơn-sao
oanh yến;

Sắc-sỡ hoa đào cười gió, đua dâng câu
phúc lộc song toàn;

Đì-dùng pháo trúc vang giờ, mừng chúc
chữ đình tài lưỡng tiến.

Nghĩ chữ ngọn nguồn tuôn xuống bể, gặp
vui thêm cảm đức bề thân;

Tưởng câu ăn quả nhớ người giống, hưởng
phúc giám quên công tích thiện.

Vậy dâng :

Vàng bạc vài nghìn, hương thơm vài nén,
Phẩm thực vài lưng, rượu trong vài chén.
Tay nâng đầu cúi, một lòng tinh bạch dâng lên;
Lễ bạc tâm thành, mấy thức thơm tho
bái hiến;

Gọi là tết nhất thường lễ,
Chút tỏ tấm lòng kính mến.

Dám xin :

Xét bụng trình thành, gia lòng quuyến luyến;
Phù-hộ năm nay hơn năm ngoái, tiền tiền
bạc bạc chất như non;

Độ-trì ngành nọ nở ngành kia, cháu cháu
con con đông tựa kiến;

Mong được cửa nhà đông đúc, phúc lộc
ven tuyền;

Cầu cho cơ nghiệp vững bền, lưu truyền
vĩnh viễn;

Kính mời :

Nội ngoại Gia-tiên, ba bề bốn bên,

llo trên họ dưới, ngày nay niên mới,
Đom cùng một lưng, gọi là kính dâng;
Đồng lại hăm cách.

4. — Mồng bốn lễ tiễn ông vải

Tên tôi là..... hợp cả một nhà,
Chạy khiết gọi là, dâng lên tiễn cúng,
Tinh thành một bụng, dám ngỏ lâu lên:
Gia phái tổ-tiên, bá thúc huynh đệ,
Cô di tử muội, nội ngoại bàng thân;
Chút dạ ân cần, xin ngài soi-xét,

Vì nay:

Tháng giêng xuân tiết, niên mới vừa sang,
Tết nhất lệ thường, hoa hương lễ mọn,
Tấm lòng báo bốn, tắc dạ tưởng mong;
Ba ngày đã xong; sang ngày mồng bốn,
Lễ xin tiễn đón, bái tạ Tổ-tiên:
Một ngàn giấy tiền, vài đinh vàng lá,
Vài bộ áo mũ, một mớ vàng hồ.
Xin thu nhận cho, đưa về Minh-phủ.

Khẩn cầu tế độ, phủ hộ cháu con,
Phúc lộc vẹn tròn, cửa nhà khang thái;
Đầu năm chí giữa, nửa năm chí cuối,
Đình tài tấn tới, tuổi thọ lâu dài,
Muôn nhờ các ngài, cao xa độ liệu.
Kính mời: Bản trạch Thổ-công;
Bản cảnh Táo-quân, đồng lai phối hưởng.

5. — Lễ Khai-hạ

Nay là...tháng...năm...Khải-định thứ....
tôi tên là.....lạy trước Gia-tiên.

Vì nay:

Vừa tiết Xuân-thiên, gặp ngày Khai-hạ,
Khí giới hớn-hở, gió mát thanh-thời,
Phẩm vật tốt-tươi, diêm lành ứng hiện:
Trúc đưa tin đến, hai chữ bình yên,
Đào mĩm môi mừng, nghìn xuân thọ-khảo,
Khai xuân yến lão, xướng hát tung-bừng,
Vây kiểem một lưng, dâng lên cúng tổ:
Hương thơm một bó, rượu nhạt vài tuần,

Gọi chút tảo-tần, tỏ lòng tinh bạch.
Dám xin cảm cách, phù hộ cháu sau,
Giàu có sống lâu, bình yên khang thái;
Kính mời nội ngoại, thân thích dưới trên,
Xét tấm lòng thiêng, đồng lai phối hưởng.

Cẩn cớ

6. — Lễ Thánh-Sư

(Đầu xuân mở cửa hàng)

Ngày..... tháng..... năm.....
chỗ ở..... tôi là.....

Kính dâng:

Lễ vật kim ngân, hương hoa giàu rượu,
Thịt quay gà béo, sôí trắng cau tươi,
Tray sạch hân hoi, gỏi quí tay tiến;
Giáp đầu khấn nguyện, Tiên Thánh Tiên Sư

Nhớ ngài thừa xưa:

Dậy dân mở chợ, họp cửa bày hàng,
Toạ cổ hành thương, toán công kế lợi.
Tiền chao của đổi, buôn xa bán gần;

Thiên hạ bàn dân, muôn đời tiện lợi.
Vây nay niên mới, ngày tốt khai trương,
Mở cửa bán hàng, dâng hương tiến nước,
Gọi là lễ bạc, giải tỏ lòng vàng;
Lòng thánh rộng thương, ơn thần phù hộ;
Giắt người giắt của, tiến lộc tiến tài,
Bán đắt buôn may, tiền ròng bạc chảy,
Một vốn bốn lãi, hàng hoá chôi tay,
Khách đến hăng ngày, không đi hàng khác;
Lợi vào như nước, của chất như non,
Tiền bể bạc nguồn, ngày thêm tháng tụ;
Muôn nhờ thánh tổ, giáng phúc tài bồi;
Kính xin Thần-tài, đồng lai phối hưởng.

7. — Năm mới lễ Kỳ yên

Nay là..... tháng..... năm.....
niên hiệu Khải-Định thứ..... tín-chủ
tôi là.....
lọp cả đồng gia, một nhà thân-thích,
Gội đầu tắm sạch, tỉnh dạ ăn tray.

Thành tín đặt bày, hương hoa oản quả,
Kim-ngân mũ mã, rượu nước giàu cau;
Qui gối muôn tàu, giáp đầu trăm lễ,
Hoàng-thiên Thượng-đế, Hậu-thổ thần-kỳ,
Châu-quyết Đan-trì, Kim-giai Ngọc-toạ,
Giải bày tác dạ, bạch tỏ tấm thành;
Kính tỏ chút tình, dám dâng mảnh trượng.

Chúng tôi thiết tưởng:

Giời xanh lồng-lộng, đất rộng thênh-thênh,
Trong cõi minh-minh, sẵn lòng hoá-hoá,
Bàn-dân thiên-hạ, che chở không riêng,
Nén sạ tấm thiềng, cao sâu cũng thấu.
Chúng tôi ngu lậu, sinh dưới Trần-gian,
Mắt thịt mê-man, lòng phàm bối-dối,
Chân giầy đầu đội, nhờ đức độ sinh,
Mệnh đạt vận hanh, nhờ ơn phú tái.
Vậy nay niên mới, đầu tiết xuân thiên,
Làm lễ kỳ yên, chí tâm cầu phúc.

Dám mong:

Rộng ơn phát dục, dầy đức sinh thành,
Giáng xuống sao lành, giải trừ tai ách.

Tang-môn *Điêu-khách*, (1) thời lánh
phương xa ;

Địa-vông Thiên-la (1), nhất giai giải thoát,
Gia trung vượng-cát, thọ mệnh duyên trường,
Hộ tập thiên tường, môn nghinh bách phúc,
Tốt tài sai lộc, lắm cháu nhiều con.

Muôn đời kiên-khôn, trăm ơn giời đất !

Lòng tôi tin thật, một niệm trai thành ;

Xiết kẻ hải kinh, khẩn cầu kêu lậy.

Cẩn cỗi

8. — Năm mới lễ kỳ thần

Ngày.... tháng.....năm.....chỗ ở.....

Tên tôi là.....,

Tray lòng tiến lễ, qui gối dâng hương,

Tâu trước Thánh-hoàng, Đại-vương thần vị :

Muôn tâu Ngọc-bệ, một đứng anh-linh,

Giời đất giáng tinh, núi sông kết khí,

(1) Tên các vị Hung-tinh.

Thay giới chủ trị, hộ quốc yên dân,
Khắp đất nhờ ân, trừ tai giáng phúc;

Vậy nay:

Bước sang niên mới, gặp tiết xuân-thiên ;
Cầu sự bình yên, kính dâng lễ vật;

Dám xin:

Rộng ra đức Phật, mở khắp ơn Thần ;
Quạt thổi gió xuân, mây che nắng hạ ;
Độ cho thần-hạ, phúc lộc vẹn tròn ;

Lắm cháu nhiều con, tốt tài sai lộc ;

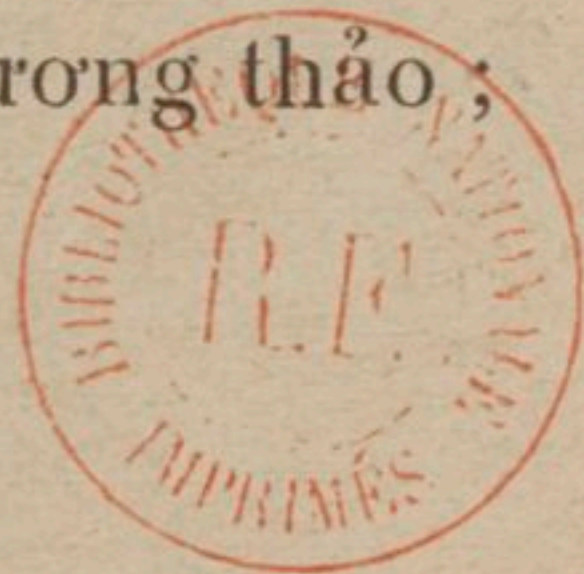
Trăm nhờ giáng phúc, đội đức vô cùng,

Cần cốc

9. — Lễ Thanh-minh

.....
Vì nay, bước sang xuân cuối, gặp tiết
Thanh-minh ;

Gió mát giới thanh, khí hoà mây sáng ;
Bóng lê điểm trắng, mầu cỏ pha xanh ;
Áo mát đã thành, dạo nơi phương thảo ;



Kể đi tế tảo, người tắm trừ tai ;
Gặp buổi lương thời, nhớ ơn người trước ;
Bánh chay chôi-nước, hoa ngát hương thơm,
Gọi là cúng đơm, tỏ lòng chai khiết ;
Anh linh có biết, phù hộ cháu con ;
Phúc lộc vẹn tròn, cửa nhà khang-thái ;
Kính mời nội ngoại, thân thích dưới trên ;
Xét tấm lòng hiền, đồng lai chiếu đảm.

10. — Lễ Vải mới

.....
Vì nay tiết đã sang Hè, vải vừa mới chín ;
Ngọn cây chầy xuống, sắc quả tốt tươi ;
Hoa dứa thơm hơi, hương thanh vị ngát ;
Đường-phèn man mát, long-nhãn ngọt ngào ;
Thạch-lựu tiện-đào, mùa nào thức ý ;
Gọi là vật quý, dâng cúng Tiên-linh ;
Xin xét tấm thành, độ trì phù hộ ;
Kính mời Tiên-tổ, nội ngoại bâng thân ;
Thổ-công Táo-quân, đồng lai giám cách.

11. — Đoan-ngũ

.....
Vì nay tiết giữa mùa Hè, tuần vừa Đoan-ngũ,
Đầu-tinh chỉ ngộ, lửa lựu đậm bông,
Gảy khúc Nam-phong, hát thơ giàu của,
Tìm phương trăng thọ, hái thuốc Thiên-thai,
Lá ngải trừ tai, thang lan tẩy uế,
Đeo bùa đeo chỉ, giết bọ giết sâu,
Cầu tuổi sống lâu, cầu vô tật bệnh,
Tuân theo thời lệnh, khẩn vái Tiền-linh,
Rượu nếp một bình, mạn đào vài trái,
Chén trè đậu mới, bát gạo cơm chiêm,
Gọi là cúng đơm, tỏ lòng tinh bạch,
Dám xin cảm cách, phù hộ cháu con,
Phúc lộc vẹn tròn, cửa nhà khang thái,
Kính mời nội ngoại, thân thích dưới trên,
Ba bề bốn bên, đồng lai phối hưởng.

12. — Trung nguyên

.....
Vì nay ngày đã Hè qua, mùa sang Thu mới,
Thượng-nguyên tiết tới, bắc-dầu chỉ thân,
Nước trắng vành ngân, gió vàng cảnh bích,
Giăng ngò chiếu vách, gió liễu thổi mảnh,
Đạ khách đều thanh, bụng người như thổi,
Vong nhân sá tội, độ pháp qui tăng,
Kẻ âm cũng mừng, người dương cũng hả,
Vây đem khúc dạ, chút tỏ tấm thành,
Rau muối cơm canh, vàng hương hoa quả,
Cau hoa giàu lá, dầu đội tay bưng,
Gọi là kính dâng, dám xin soi xét,
Anh linh có biết, phù hộ cháu con,
Phúc lộc vẹn tròn, cửa nhà khang thái;
Kính mời nội ngoại, thân thích dưới trên,
Ba bề bốn bên, đồng lai giám cách,

13. — Trung thu

.....
Vì nay:

Đầu soay phương Dậu, tiết thuộc Thu trung,
Gió mát giăng trong, mây thanh giời sáng,
Cung Thiềm mở tượng, hai chữ thăng bình,
Vầng quế hiện trình, một diềm thượng thụy,
Trẻ con rằm-rĩ, rong đuốc chơi giăng,
Ông lão thung-thăng, nghiêng bầu hỏi nguyệt,
Mỗi năm gặp tiết, tưởng nhớ người thân,
Hương sạ vài tuần, hoa thơm vài cánh,
Rằm ba thức bánh, vài lễ cỗ non,
Rãi tỏ lòng son, gọi là lễ bạch.
Lòng thành ao-ước, Tiên-tổ xét soi.
Phù hộ chúng tôi, bình yên khang thái.
Kính mời nội ngoại, thân thích dưới trên.
Chú bác anh em, cô di tử muội, đồng lai
phối hưởng.

14. — Cơm mới, gạo mới

.....
Vì nay thoát sang mùa mới; gặp buổi thu thành.
Thóc non đã tiến, cơm mới vừa sinh,
Thơm tho tựa thức hoa lan, hương thanh
phưng-phức,
Tươi rẻo ra mùi bánh lá, màu ngọc xanh
xanh,
Vật lạ của ngon, đã nên phẩm quý,
Mùa nào thức ý, chút báo tiền linh,
Dám xin xuôi vàng soi xét, lễ bạc tâm thành,
Đồng lai hâm hưởng, nếm vị hương hình,
Độ cho con cháu, gia thất doanh ninh;
Tươi cây tốt quả, nở ngọn xanh ngành,
Muôn nhờ tổ đức, âm giáng phúc lành.
Kính mời tổ tiên nội ngoại, thức bá đệ huynh;
Đồng lai hâm cách, chút thỏa tấm thành.

15. — Lễ Đền xin thẻ

Hôm nay là ngày.....tháng.... năm...
tên tôi là.....ở.....

Tắm rửa chay thành, khấu đầu trăm lạy;
(Đền nào...vì gì....) vạn phép muôn linh,
Đức thánh anh linh, cơ thần huyền diệu,
Mặt giới tử chiếu, soi xét không riêng,
Dậy đất uy thiêng, quyền hành hiển hách,
Vây nay chay sạch, đến tấu cửa ngài,
Dâng giầu một coi, dâng hương một nén,
Chúng tôi ngu tiện, sinh dưới trần đời,
Nhẫn nhục khôn coi, đói cơm thèm phúc,
Thèm tài thèm lộc, thèm của thèm con,
Vì dạ ngu hôn, chữa thông hung cát,
Dám xin chỉ biết, một quả linh tiêm,
Chỉ chiếu chỉ diêm, hoặc lành hoặc dữ,
Định đường gio giự, quyết việc hiềm nghi,
Chở bảo đường mê, dẫn lên lối sáng,
Muôn nhờ linh sáng, trăm lạy thần minh,
Chỉ thị cho rành, thỏa lòng cầu nguyện.

16. — Lễ sóc, vọng

Nay là...tháng...năm...tín chủ tôi là...
Khấu đầu kêu lạy, trước vị tôn thần:
Đông-chủ tư mệnh, Táo-phủ thần quân,
Anh-linh vạn cổ, chủ tể phương dân;
Biên công biên quá, một tháng hai tuần,
Chúng tôi ngu dại, mắt thịt người trần,
Gặp ngày tuần tiết, sợ hãi không ngần,
Nghĩ ngay :

Ngày én đưa thoi, cửa câu thoáng bóng,
Ngày vọng (1) đã qua ngày sóc (2) vừa đúng,
Tuần tiết gọi là, hương hoa tiến cúng.

Xin ngài

Mở lượng cứu dân, nhủ lòng tế chúng,
Xá u xá mê, xá nhâm xá vụng;

Độ cho tín-chủ :

Hằng ngày bán đất buôn may,
Qua khỏi cơn đen vận túng;

(1) Nếu hôm cúng là ngày rằm thì điền chữ vọng.

(2) Nếu hôm cúng là ngày mùng một thì điền chữ sóc,

Già sức khỏe, trẻ bình yên ;
Bạc như non, tiền chất đồng ;
Thực đội ơn Thần, nhân đầy đức rộng.
Cần cốc.

17. — Khấn giỗ cha mẹ

Khấn rằng : thương ôi !
Thỏ lặn ô tà sen già lau nở,
Vùng *Thông*(1) lá uá, đã mấy xương đông,
Đỉnh *Hồ* (2) mây phong, chải bao nắng hạ,
Ơn chưa chút giả, luông phụ non công !
Đức chữa đèn xong, đau lòng cái quạ,
Nay gặp kị thần, rớt rơi chàn chã,
Nhớ câu sinh ngã, thêm nỗi tắc phiền,
Tưởng chữ trung thiên, càng đau khúc dạ !
Vây kiếm coi giàu, lưng bầu nước lã,
Của ngon vật lạ, dám độ chân cam,
Đĩa muối lưng cơm, gọi là hương hỏa,

(1) Nếu khấn mẹ thì thay là huyền.

(2) Nếu khấn mẹ thì thay là dĩ.

Xuối vàng biết tá, lễ bạc kính dâng,
Đầu đội tay nâng, dám xin chứng quả.

Kính mời :

Cụ kị, ông bà, chú bác, cô dì,
Anh em, chị em, bên nội bên ngoài.
Thổ-công, Táo-quân, đồng lai hâm cách.

18. — Đẻ con đầy cữ

Đầy tháng, đầy tuổi tôi lễ tổ

Nay mừng :

Hùng (1) triệu báo mừng, quế tri (2) cười (3) nụ,
Sinh đã vuông tròn, cữ (tháng tuổi) vừa
đầy đủ ;

Vui-vầy tám trẻ, khách tặng tiền vàng,
Mừng-rỡ sinh con, người đưa thiếp đỏ,
Vây kiếm một lưng, dâng lên tiên-tổ,
Xin xét tấm thành, hết lòng phù hộ :
Quanh năm quanh tháng, nói nói cười cười,

(1) Hễ con gái tôi thay là sà (2) mẫu đơn (3) mở

Thấu đêm thấu ngày, ăn ăn ngủ ngủ,
Giữ gìn bản mệnh, hai chữ tràng sinh,
Độ liệu thân cung, trăm năm duyên thọ,
Chân lân nối gót, dòng dõi nhân từ,
Cánh phượng đồng lòng, vẻ vang môn hộ,
Thực nhờ tổ tôn; độ cho con nhỏ.

19. — Vấn danh cáo tổ

Kính dâng :

Hương hoa lễ vật, bánh chái rượu giầu,
Qui gối giập đầu, khẩn cầu Tổ khảo :

Vì nay :

Con giai tên mỗ (1), hiện đã trưởng thành,
Tìm được gái lành, con nhà (2) tên là (3)

Nay gặp :

Ngày lành tháng tốt, làm lễ vấn danh,
Yết cáo Tiên-linh, xin ngài soi xét,
Anh-linh có biết, phù hộ lại cho,

(1) Tên là gì thì điền vào, (2) Con nhà ai, (3) Tên là gì.

Chồng vợ đủ no, gái giai hòa hợp,
Sắt cầm duyên đẹp, loan phượng tốt đôi,
Gia thất hoà hài, nghĩa tình thân ái.

20. — Cưới vợ lễ tổ

Nay gặp :

Ngày lành tháng tốt, việc cưới đã xong,
Nên vợ nên chồng, đẹp duyên đẹp phận,
Chỉ Tần tở Tấn, hai họ kết giao,
Đòng liễu tây đào, một nhà vui vẻ;
Gieo cầu kết chỉ, đôi lứa giao hoan,
Tiếng trúc tiếng đàn, trăm xe đón rước,
Đào hoa thắm biếc, vui chữ nghi gia,
Mai quả bầy ba, mừng câu đãi cát,
Vây nay bái yết, cáo khấn Tiên-linh,
Xin tổ tặc thành, giáng cho trăm phúc,
Như mai như trúc, như phượng như loan,
Chắp cánh riu ran, liền kênh quấn quít,
Giải đồng khăng khít, bề ái sâu dài;
Điền ngọc ứng ngay, mộng hùng báo sớm,

Quế hoa nèn khóm, chát cửa đầy nhà,
Chi ngọc sinh hoa, đông đàn dài lũ,
Muôn nhờ phúc tổ, lưu lại để dành,
Trăm lạy anh linh, dám xin hàm hưởng.

21. — Bệnh cầu bình yên

Kính bầy:

Rượu nước giàu cau, hương hoa oản quả,
Kim ngân mũ mã, chai giới kính dâng,
Đầu đội tay nâng, lòng cầu miệng tấu:
Ngũ phương đạo lộ, chư phủ vạn linh,
Rộng đức thông minh, xét niềm chay kính,

Vì nay:

Tên (1) tự rung, xương hàn cảm bệnh,
Thuốc thang chưa dẫn, cầu đảo không linh,
Không biết bệnh tình, vì đâu nèn thế!
Hoặc là động chệ, hoặc gặp vía van,
Mắt thịt người gian, u mê không tỏ.

(1) Tên là gì thì viết vào đấy,

Dám xin :

Ra tay tế độ, rộng đức hiếu sinh,
Mở tấm lòng thành, đem tâm cứu tội,
Cắt lạt cõi trời, giải nạn trừ tai,
Bệnh đã đau lui, niên tăng mệnh thọ,
Ăn được như cũ, ngủ được như xưa.
Muôn cây nghìn nhờ, các ngài phù hộ,
Tắc lòng khứng cụ, muôn bái nghìn tau.
Trông ngóng xiết bao, khẩn cầu trên thấu,
Giáng cho bùa dẫu, được đội ơn thần;
Ngu đại người trần, thiên bái vạn bái.

22. — Dựng nhà lễ tổ

Vì nay :

Được tuổi làm nhà, trọn ngày phát mộc,
Đặt giường cất nóc, dựng cột khởi công,
Yết cả Tổ Tông, tỏ lòng kế thuật,
Gọi là lễ vật, chút giải tình thành.
Muôn lạy Tiên linh, trăm phù hậu tự.

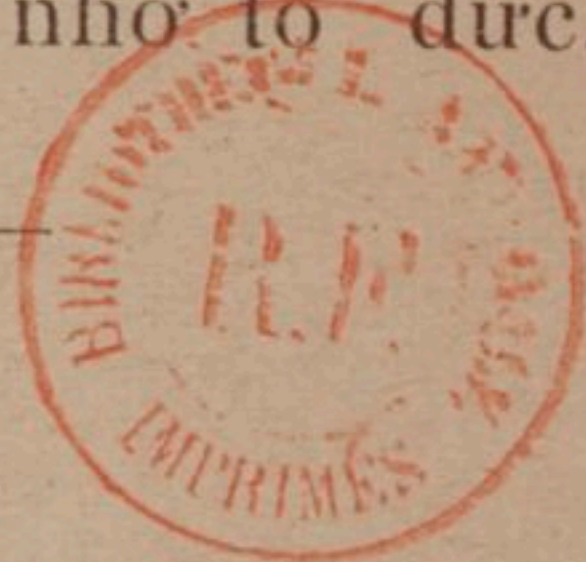
Nền nhà nên cửa, truyền tử truyền tôn,
Sảng khái gia môn, lâu dài sum họp,
Bính, đinh, ất, giáp, mậu, kỉ, tân, canh.
Nở ngọn xanh ngành, đông đàn dài lũ.
Con con cháu cháu, rất riu lên thêm,
Ngày một ngày thêm, muôn nhờ phúc ấm.

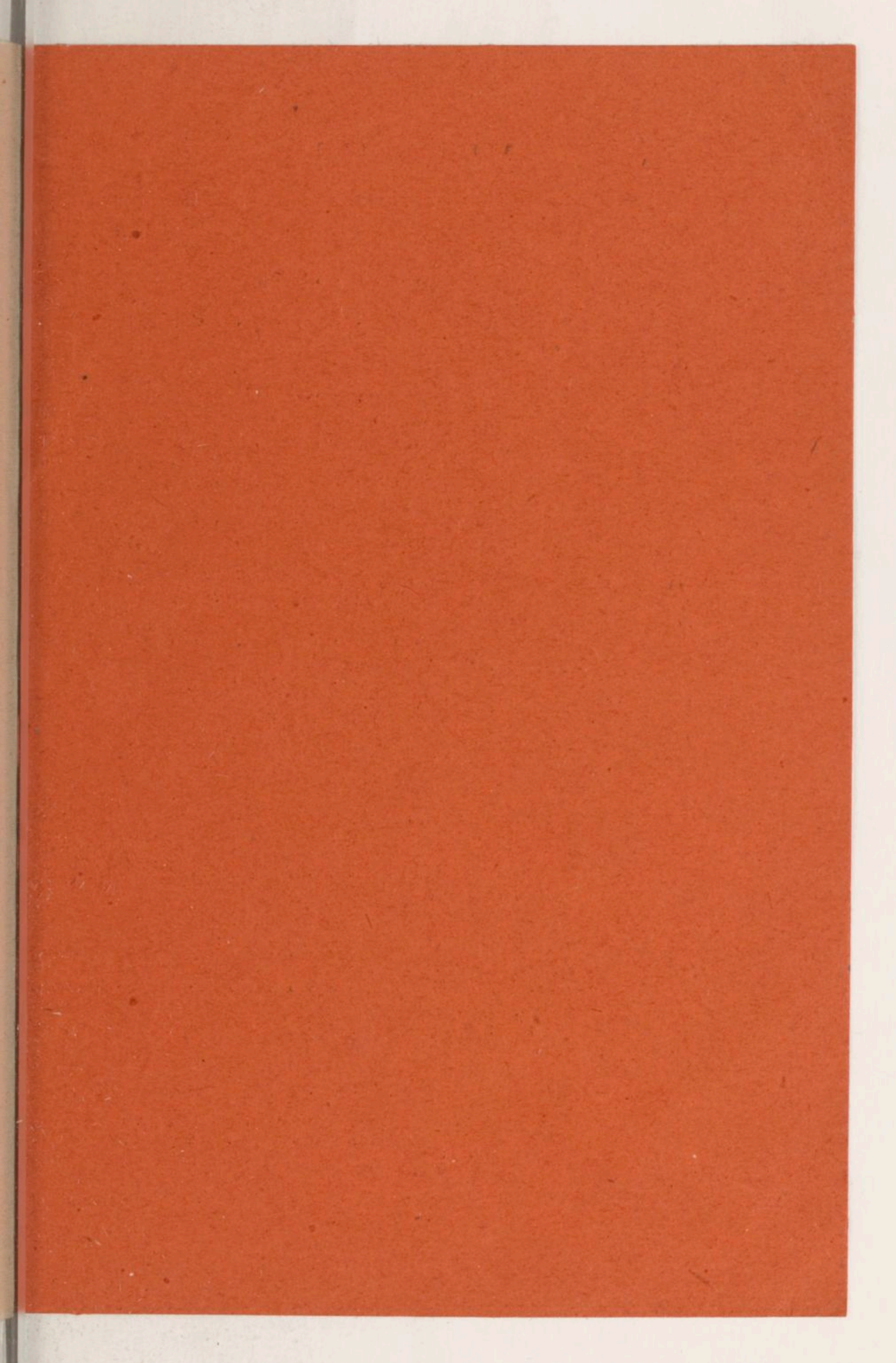
23. — Hoàn thành nhà lễ tổ

Vì nay :

Nhà mới đã xong, hoàn công thợ mộc,
Vững thông khóm trúc, vững tảng cao hè,
Thêm quế làn huê, kín trên bên dưới.
Én mừng phát-phới, tổ mới đã nên.
Tước đậu vững bền, được yên chỗ ở.
Tổ tôn hương lửa, thờ phụng có nơi,
Con cháu mừng vui, môn đình sảng khái,
Mừng nay vững chãi, làm lễ hoàn thành,
Lưng cơm bát canh, coi giàu chén nước,
Dâng lên cáo yết, tỏ trước tổ tôn,

Xét tấm lòng son, giáng cho phúc đỏ,
Độ cho ấm tổ, độ được êm nhà,
Đời ông đời cha, đời con đời cháu,
Nghìn năm ca tụng, vạn cổ lâu dài,
Phúc lộc đời đời, lưu truyền mãi mãi,
Nền nhân thêm nghĩa, ngày một thêm xuân,
Cửa lễ nhà văn, đời càng mở rộng,
Bản chi tôn thống, vĩnh viễn lưu truyền,
Dòng dõi liên miên, muôn nhờ tổ đức.





MUC-LỤC

	Trang
1 Tết ông Táo	5
2 — Lễ giao thừa	6
3 — Lễ Nguyên-đán	9
4 — Mồng bốn lễ tiếu ông vải . .	11
5 — Lễ khai hạ	12
6 — Lễ Thanh Sơn	13
7 — Năm mới lễ kỷ vên	14
8 — Năm mới lễ kỷ thần	16
9 — Lễ Thanh-minh	17
10 — Lễ vải mới	18
11 — Đoan ngũ	19
12 — Trung-nguyên	20
13 — Trung thu	21
14 — Cơm mới, gạo mới	22
15 — Lễ Đền xin thẻ	23
16 — Lễ sóc, vong	24
17 — Khấn giỗ cha mẹ	25
18 — Để con đầy cữ	26
19 — Vắn danh cáo tổ	27
20 — Cưới vợ lễ tổ	28
21 — Bình cầu bình yên	29
22 — Dựng nhà lễ tổ	30
23 — Hoàn thành nhà lễ tổ	31